TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3- HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**
Số: 28/2026/QĐST-DS	*Hải Phòng, ngày 15 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 05 tháng 6 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 181/2026/TLST-DS, ngày 29 tháng 4 năm 2026,

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (sau đây viết là Ngân hàng); địa chỉ: Số H L, phường Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Đinh Thị Lan A, địa chỉ: Số A H, phường H, thành phố Hải Phòng; là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Văn bản ủy quyền số 16/2026/UQN-CTQT ngày 27/3/2026 và Văn bản ủy quyền số 04399/04/2026/KK-VPB ngày 08/4/2026).

- *Bị đơn*: Ông Phạm Văn H, sinh năm 1958; địa chỉ: A Tập Thể Xây D Đ, phường G, thành phố Hải Phòng.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Hoàng Văn H1, sinh năm 1982; địa chỉ: Số E B, phường H, thành phố Hải Phòng; là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn (Văn bản ủy quyền ngày 01/6/2026).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ gốc, lãi:

Tính đến hết ngày 05/6/2026, ông Phạm Văn H còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là: 376.281.995 đồng (*ba trăm bảy mươi sáu triệu hai trăm tám mươi mốt nghìn chín trăm chín mươi lăm đồng*), gồm: Nợ gốc là 365.249.460 đồng, nợ lãi trong hạn là 5.253.588 đồng, lãi quá hạn là 5.778.947 đồng.

Kể từ ngày 06/6/2026, ông Phạm Văn H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong trong Hợp đồng cho vay số LN2410124005003 ngày 15/10/2024 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ.

2.2. Về thời hạn, phương thức thanh toán:

- Chậm nhất đến ngày 20/6/2026, ông H phải thanh toán toàn bộ khoản nợ trên cho Ngân hàng.

- Trường hợp ông H vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thời hạn nêu trên thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền thi hành ngay toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng.

2.3. Về quyền yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm:

Trường hợp ông H không thanh toán toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng theo thời hạn và phương thức nêu trên thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mại toàn bộ tài sản thế chấp để thực hiện nghĩa vụ bảo đảm đã cam kết theo Hợp đồng thế chấp số LN2410124005003 ngày 15/10/2024, đã ký giữa ông Phạm Văn H- bên thế chấp và Ngân hàng Thương mại Cổ phần V- Chi nhánh T- Phòng G- bên nhận thế chấp.

Tài sản thế chấp bao gồm: 01 Xe ô tô nhãn hiệu NISSAN, ALMERA CVT, 1.0L, FWD, CVT, Biển số đăng ký: 15K-408.62 có số khung: MNTBAAN18Z0061252, số máy: HRA0071858E; Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 15 006203, do Công an thành phố H cấp ngày 16/10/2024 cho ông Phạm Văn H.

Trường hợp việc xử lý tài sản thế chấp không đủ trả số tiền còn nợ cho Ngân hàng thì ông H phải tiếp tục trả cho Ngân hàng số tiền còn thiếu cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ.

Nếu sau khi xử lý tài sản thế chấp, số tiền thu được dùng để trả các khoản nợ còn thừa thì số tiền còn thừa đó được trả lại cho ông H.

2.4. Về án phí:

- Ông Phạm Văn H phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định là 9.407.000 đồng (*chín triệu bốn trăm linh bảy nghìn đồng*).

- Trả lại Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 9.427.000 đồng (*chín triệu bốn trăm hai mươi bảy nghìn đồng*), theo Biên lai thu số 0005032 ngày 28/4/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND khu vực 3- Hải Phòng;
- THA DS TP. Hải Phòng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Bích Thủy